

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỘI AN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-ST  
Ngày 28 - 02- 2025.  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Kim Loan.
2. Ông Lê Tấn Hoàn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trương Thị Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Bông – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2024/TL.ST - DS ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST – DS ngày 21/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST- DS ngày 11/02/2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Hồng S, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 155 N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. (Có mặt).

*Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 108 L, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Gia M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 180 H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai có tại hồ sơ, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S trình bày:*

Vào ngày 30/01/2019, bà Phạm Thị Thu T điện thoại cho bà với nội dung mượn số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) để giải quyết công việc làm ăn, cụ thể là giải quyết công việc liên quan đến đất VK, bà T hứa mượn hai ngày

sau sẽ trả. Bà T đã cử ông Phan Gia M là nhân viên của bà T đến gặp bà để nhận tiền. Việc giao nhận tiền được các bên thực hiện bằng tiền mặt, ông M đã nhận đủ tiền và giao lại cho bà T. Quá thời hạn cam kết trả tiền bà nhiều lần yêu cầu bà T trả lại số tiền trên nhưng bà T chưa trả. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Thu T trả cho bà số tiền đã mượn là 200.000.000 đồng theo Giấy xác nhận của ông Phan Gia M, người nhận tiền là bà Phạm Thị Thu T. Bà yêu cầu bà T trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn bà Phạm Thị Thu T không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án, không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật tố tụng.*

*Tại bản trình bày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Gia M trình bày:*

Ông là nhân viên của bà Phạm Thị Thu T, vào ngày 30 tháng 01 năm 2019 ông được bà T phân công vào thị trấn N gặp bà Võ Thị Hồng S để nhận số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) đem về cho bà T, ông đã nhận đủ tiền từ bà S và đã giao cho bà T và bà T đã ký xác nhận là đã nhận tiền tại Giấy xác nhận được bà Phạm Thị Thu T ký xác nhận ngày 15/7/2024.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục, đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều 48, 51 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện nghiêm các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 116, 117, 275, 351, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị, Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S về việc buộc bị đơn bà Phạm Thị Thu T phải trả cho bà S số tiền 200.000.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Thu T trả tiền nợ vay cho bà, do đó đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam nên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định

tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Phạm Thị Thu T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Toà án nhưng không trình bày ý kiến, không có yêu cầu phản tố, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Gia M có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố H căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Thu T trả số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) và không yêu cầu trả lãi:

Theo hồ sơ khởi kiện, tại bút lục số 02 thể hiện ông Phan Gia M có nhận của bà Võ Thị Hồng S số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) theo Giấy nhận tiền ngày 30/01/2019. Sau khi nhận tiền ông M đã giao lại cho bà Phạm Thị Thu T và được bà T ký tại phần nhận tiền theo Giấy xác nhận ngày 15/7/2024 (bút lục số 03). Như vậy giao dịch dân sự giữa các bên đảm bảo nội dung, hình thức và điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó giao dịch dân sự giữa bà S và bà T có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 31/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam (bút lục số 71), bà Phạm Thị Thu T thừa nhận số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) bà nhận từ ông Phan Gia M vào ngày 30/01/2019 là số tiền bà vay của bà Võ Thị Hồng S, bà có trả lãi được một thời gian, sau này do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà không tiếp tục trả lãi được nữa. Dù bà S nhiều lần nhắc tin yêu cầu bà trả số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) nhưng bà không có khả năng trả. Lời khai này của bà Phạm Thị Thu T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bà T vay tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hồng S, buộc bà Phạm Thị Thu T hoàn trả cho bà Võ Thị Hồng S số tiền nợ vay 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) theo giấy xác nhận được lập giữa ông Phan Gia M và bà Phạm Thị Thu T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Phạm Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 200.000.000 đồng  $\times 5\% = 10.000.000$  đồng (*Mười triệu đồng*) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 117, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Hồng S đối với bị đơn bà Phạm Thị Thu T.

2. Buộc bà Phạm Thị Thu T trả cho bà Võ Thị Hồng S số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) theo Giấy nhận tiền ngày 30/01/2019 và Giấy xác nhận ngày 15/7/2024.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị Thu T phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Trả lại cho bà Võ Thị Hồng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu số 0019153 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/02/2025); đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Nhạn**